

**PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VỀ THỜI HIỆU VÀ
GỢI MỞ CHO VIỆT NAM**

NGUYỄN HUY HOÀNG NAM*

ĐỖ TRANG NHUNG**

Ngày nhận bài: 09/09/2024

Ngày phản biện: 25/09/2024

Ngày đăng bài: 31/12/2024

Tóm tắt:

Hiện nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều ghi nhận sự tác động của thời gian lên quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ dân sự. Khoảng thời gian này được gọi là thời hiệu. Tại Việt Nam, thời hiệu được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Bên cạnh những kết quả đạt được thì một số quy định đã không còn phù hợp và đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung. Bài viết tập trung phân tích quy định về thời hiệu của một số quốc gia trên thế giới như Anh, Pháp và Trung Quốc, từ đó làm cơ sở để đưa ra gợi mở cho Việt Nam.

Từ khóa:

Thời hiệu, thời hiệu khởi kiện, Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Dân sự Pháp, Đạo luật về thời hiệu năm 1980, Bộ luật Dân sự Trung Quốc.

Abstract:

The impact of time is universally recognized as a key element in shaping the rights and obligations of parties in civil relations, commonly referred to as the statute of limitation. In Vietnam, this legal framework is defined by the 2015 Civil Code along with other related regulations. However, while these regulations have made significant strides, some have become outdated, necessitating careful revision and enhancement. This article examines the statute of limitation from an international perspective, focusing on England, France, and China, and offers valuable insights and recommendations for improving Vietnam's legal regulations.

Keywords:

The statute of limitation; The statute of limitation for lawsuits; The Civil code of Vietnam, The Civil code of France Limitation Act 1980; The Civil Law of China

* ThS., Khoa Pháp luật Dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: hoangnam6490@gmail.com

** Khoa Pháp luật Dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội, Email: dotrangnhung2201@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Thời hiệu – một loại thời hạn mang tính nguyên tắc, xác định theo ý chí của nhà nước – là một trong những chế định quan trọng trong hệ thống pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới. Dưới góc nhìn lịch sử, sự ra đời của thời hiệu có lẽ bắt nguồn sâu xa từ quy luật vạn vật đều không thể tồn tại vĩnh viễn, ngay cả với các quyền lợi và nghĩa vụ của con người, nhằm đảm bảo tính ổn định và khách quan trong các quan hệ xã hội nói chung và quan hệ dân sự nói riêng. Chẳng hạn, quan hệ kiện tụng không thể kéo dài vô hạn định mà cần phải được thực hiện trong khoảng thời gian được luật pháp ấn định. Việc không giới hạn khoảng thời gian khởi kiện có thể gây nên những xáo trộn, gây thiệt hại cho nền kinh tế xã hội. Ngoài ra, nếu người có quyền để vụ việc trôi qua quá lâu mới khởi kiện thì người có nghĩa vụ sẽ ở vị thế bất lợi và khó có thể đưa ra được chứng cứ để biện hộ cho mình¹

Nhìn chung, quy định về thời hiệu trong Bộ luật dân sự (BLDS) của một số quốc gia đều dựa trên những nguyên lý chung của pháp luật dân sự. Tuy nhiên, phụ thuộc vào truyền thống, chế độ chính trị, điều kiện kinh tế và quan điểm lập pháp của mỗi nước mà có sự khác biệt nhất định về vấn đề này.

Tại Việt Nam, quy định về thời hiệu xuất hiện từ khá sớm, được ghi nhận từ pháp luật thời Lý – Trần và phát triển đến ngày nay. BLDS năm 2015 dành 09 điều (từ Điều 149 đến Điều 157) để quy định về thời hiệu. Tuy nhiên, một số quy định đã không còn phù hợp, gặp nhiều bất cập trong quá trình áp dụng trên thực tế. Do đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật của một số quốc gia trên thế giới để học hỏi, tiếp thu có chọn lọc những cách tiếp cận mới về thời hiệu là hết sức cần thiết để đưa ra một số định hướng gợi mở, góp phần hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

2. Tổng quan pháp luật của một số quốc gia về thời hiệu

2.1. Pháp luật Cộng hòa Pháp

Trong BLDS Pháp, các quy định chính về thời hiệu nằm trong hai thiên là Thiên XX về thời hiệu mất quyền và Thiên XXI về chiếm hữu và thời hiệu hưởng quyền. Đây là cách tiếp cận mới so với trước đây. Theo đó, Bộ luật cũ chỉ đưa ra một định nghĩa duy nhất về thời hiệu tại Điều 2219 như sau: “Thời hiệu là phương tiện để chiếm hữu hoặc giải phóng thông qua một khoảng thời gian nhất định, và theo các điều kiện do Luật định.”²

¹ Trần Anh Tuấn (2011), “Thời hiệu dân sự - Nhìn từ góc độ lịch sử và so sánh”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 11, tháng 6/2011, tr.1

² Nguyên văn: “La prescription est un moyen d’acquérir ou de se libérer par un certain laps de temps, et sous les conditions déterminées par la loi.”,

Hiện nay, BLDS Pháp sửa đổi ngày 14/9/2024³ đã có sự phân biệt giữa thời hiệu mất quyền và thời hiệu hưởng quyền. Cụ thể, thời hiệu mất quyền “là phương thức chấm dứt quyền do người có quyền không thực hiện quyền đó trong một thời gian được pháp luật quy định.”⁴ Định nghĩa này thể hiện hai điều kiện cơ bản để một khoảng thời gian được coi là thời hiệu mất quyền: (i) Sự không hành động của người có quyền trong một khoảng thời gian xác định; (ii) Sự không hành động này dẫn tới việc chấm dứt quyền. Còn thời hiệu hưởng quyền “là một phương tiện để thụ đắc một tài sản hoặc xác lập một quyền chiếm hữu mà người viện dẫn không bị buộc phải chứng minh danh nghĩa hoặc không bị viện dẫn căn cứ phản đối do không ngay tình.”⁵ Định nghĩa này coi thời hiệu hưởng quyền là một phương tiện để thụ đắc tài sản hoặc xác lập quyền mà không cần phải chứng minh.

Để nâng cao vai trò của thời hiệu trong việc ổn định các quan hệ xã hội, BLDS Pháp đã sửa đổi quy định về thời hiệu theo hướng rút ngắn khoảng thời gian các bên có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ, việc dân sự liên quan đến cá nhân và động sản. Theo đó, Điều 2224 BLDS Pháp sửa đổi ngày 14/9/2024 quy định “thời hiệu chung đối với các vụ việc cá nhân hoặc các vụ việc liên quan đến động sản là năm năm kể từ thời điểm người có quyền biết hoặc phải biết các sự việc cho phép thực hiện quyền đó”. Có thể thấy, so với quy định cũ, thời hiệu đã được rút ngắn một cách đáng kể và được áp dụng chung đối với các vụ việc dân sự. Tuy nhiên, việc rút ngắn thời hiệu này cũng gây ra một số bất cập, chẳng hạn cơ hội để yêu cầu huỷ bỏ giao dịch vô hiệu xâm phạm trật tự công hoặc lợi ích chung đã bị hạn chế, do vậy, nguy cơ số lượng các giao dịch vô hiệu tuyệt đối tồn tại sẽ tăng lên⁶.

Bên cạnh thời hiệu do pháp luật quy định, BLDS Pháp còn cho phép các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh thời hiệu. Theo đó, khoản 1 Điều 2254 quy định: “Thời hiệu có thể được rút ngắn hoặc kéo dài theo thỏa thuận giữa các bên. Tuy nhiên, thời hiệu không

https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section_lc/LEGITEXT000006070721/LEGISCTA000006118187/#LEGISCTA000019017130, truy cập ngày 15/12/2024.

³Bộ luật Dân sự Pháp sửa đổi ngày 14/9/2024,

https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section_lc/LEGITEXT000006070721/LEGISCTA000006118187/#LEGISCTA000019017130, truy cập ngày 15/12/2024.

⁴ Điều 2219 BLDS Pháp sửa đổi ngày 14/9/2024,

https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section_lc/LEGITEXT000006070721/LEGISCTA000006118187/#LEGISCTA000019017130, truy cập ngày 15/12/2024

⁵ Điều 2259 BLDS Pháp sửa đổi ngày 14/9/2024,

https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section_lc/LEGITEXT000006070721/LEGISCTA000006118187/#LEGISCTA000019017130, truy cập ngày 15/12/2024

⁶ Trần Anh Tuấn (2015), *Về thời hiệu dân sự trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi)*, Tạp chí Luật học, số Đặc san Bộ luật dân sự, 2015, tr.67

thể bị rút ngắn xuống dưới một năm cũng như kéo dài quá mười năm”. Hơn nữa, điều khoản này còn cho phép các bên bổ sung thêm căn cứ đình chỉ hoặc gián đoạn thời hiệu theo quy định của pháp luật. Đây là một quyền năng quan trọng mà các nhà lập pháp đã trao cho các bên, “việc bổ sung căn cứ này sẽ tự động đình chỉ hoặc gián đoạn thời hiệu mà không cần hành động thêm từ các bên chẳng hạn như một bản sửa hợp đồng”⁷. Căn cứ vào quy định này, các bên có thể kéo dài thời hiệu lâu hơn nhưng vẫn phải tuân thủ đúng phạm vi thời hiệu theo Điều 2232 BLDS Pháp sửa đổi ngày 14/9/2024.

Có thể thấy, việc cho phép các bên thỏa thuận điều chỉnh thời hiệu trong BLDS Pháp xuất từ nguyên tắc tự do thỏa thuận. Tuy nhiên, không phải bất cứ sự thỏa thuận nào cũng được chấp thuận. Khoản 3 Điều 2254 Bộ luật này liệt kê các trường hợp không áp dụng quy định trên bao gồm: “các yêu cầu thanh toán hoặc đòi trả lương, các khoản trả định kỳ của lợi tức vĩnh viễn, tiền cấp dưỡng, tiền thuê nhà, tiền lĩnh canh, tiền thuê, tiền lãi từ các khoản cho vay và các yêu cầu thanh toán tất cả những gì phải trả theo năm hoặc theo định kỳ ngắn hơn”. Ngoài ra, trong một số luật chuyên ngành cũng cấm việc thay đổi thời hiệu đối với một số loại hợp đồng và hành vi pháp lý, chẳng hạn hợp đồng bảo hiểm⁸; hành vi đòi bồi thường thiệt hại vì phân biệt đối xử tại nơi làm việc⁹. Các quy định này nhằm bảo vệ các bên được coi là “yếu thế” trong một số bối cảnh đặc thù như hợp đồng tiêu chuẩn được soạn sẵn.

Nhìn chung, pháp luật Cộng hòa Pháp quy định khá chi tiết về vấn đề thời hiệu trong BLDS Pháp sửa đổi ngày 14/09/2024 và các luật chuyên ngành có liên quan. Các quy định này hướng tới đảm bảo sự cân bằng giữa việc bảo vệ quyền lợi của các bên và duy trì tính ổn định của các quan hệ xã hội.

2.2. *Pháp luật Anh*

Khác với Cộng hòa Pháp và Trung Quốc, Vương quốc Anh ban hành một đạo luật riêng quy định về thời hiệu, đó là Limitation Act 1980 (LA 1980 - Đạo luật về Thời hiệu năm 1980). Trước khi có đạo luật này, hệ thống pháp luật của Anh đã có nhiều quy định về thời hiệu nhưng thiếu nhất quán và nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau. Do vậy,

⁷ Alteration and Waiver of the Statute of Limitations Under French Law: France, Association of Corporate Counsel, (*Thay đổi và từ chối áp dụng thời hiệu theo pháp luật Cộng hòa Pháp: Hiệp hội Luật sư và Doanh nghiệp*), truy cập tại <https://www.acc.com/resource-library/alteration-and-waiver-statute-limitations-under-french-law-france>, truy cập ngày 15/12/2024

⁸ Điều L.114-3 Bộ luật Bảo hiểm Pháp sửa đổi ngày 01/01/2024, truy cập tại https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section_lc/LEGITEXT000006073984/LEGISCTA000006142659/2024-01-01/#LEGISCTA000024376809, truy cập ngày 15/12/2024

⁹ Điều L.1134-5 Bộ luật Lao động Pháp sửa đổi ngày 01/01/2024, truy cập tại https://www.legifrance.gouv.fr/codes/texte_lc/LEGITEXT000006072050/2024-01-01, truy cập ngày 15/12/2024

LA 1980 được ban hành để hợp nhất và sửa đổi các quy định trước đó. Hiện nay, Đạo luật về Thời hiệu sửa đổi ngày 18/11/2023¹⁰ gồm 41 điều luật, chia thành 03 phần chính, trong đó Phần 1 quy định về thời hiệu với những yêu cầu khác nhau; Phần 2 quy định về việc gia hạn và thời gian không tính vào thời hiệu và Phần 3 là các quy định khác.

Có thể thấy, thời hiệu quy định trong Đạo luật này được xác định theo nguyên tắc sau:

(i) Thời hiệu khởi kiện là 06 năm đối với các vi phạm có liên quan đến hợp đồng đơn giản (simple contract)¹¹ và một số vi phạm pháp luật dân sự, chẳng hạn như trách nhiệm bồi thường do lỗi vô ý.

(ii) Thời hiệu khởi kiện là 12 năm đối với các vi phạm có liên quan đến hợp đồng phức tạp (Speciality)¹².

Thời hiệu trong các trường hợp này được tính từ ngày phát sinh sự kiện là nguyên nhân khởi kiện, chẳng hạn như ngày vi phạm hợp đồng hay ngày xảy ra thiệt hại trong trường hợp có hành vi trái pháp luật. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với cá nhân, thời hiệu khởi kiện là 03 năm kể từ ngày phát sinh nguyên nhân khởi kiện hoặc từ ngày người khởi kiện biết về thiệt hại (date of knowledge)¹³, trừ một số trường hợp như thiệt hại liên quan đến trẻ em, thời hiệu bắt đầu tính từ khi trẻ đủ 18 tuổi; hoặc người có quyền yêu cầu bồi thường chết mà thời hiệu khởi kiện chưa hết thì thời hiệu sẽ được tính lại kể từ ngày người đó chết,...

Đạo luật về Thời hiệu sửa đổi ngày 18/11/2023 đã đưa ra định nghĩa về ngày người khởi kiện biết (date of knowledge). Cụ thể, tại Điều 14 quy định ngày này là ngày nguyên đơn lần đầu tiên biết được các sự kiện sau:

(a) Thiệt hại được coi là nghiêm trọng;

(b) Thiệt hại đó do toàn bộ hoặc một phần hành vi vi phạm nghĩa vụ, hoặc sự bất cẩn của người khác gây ra;

¹⁰ Đạo luật về Thời hiệu sửa đổi ngày 18/11/2023, truy cập tại

<https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1980/58/2023-11-18>, truy cập ngày 15/12/2024

¹¹ Hợp đồng đơn giản là hợp đồng được lập bằng lời nói hoặc văn bản không cần xác thực, truy cập tại <
<https://www.lawteacher.net/free-law-essays/contract-law/definitions-of-different-contract-types-contract-law-essay.php#:~:text=Contracts%20which%20must%20be%20by,referred%20to%20as%20specialty%20contracts>>, truy cập ngày 15/12/2024

¹² Hợp đồng đặc thù là hợp đồng bằng văn bản có xác thực (contract under seal), truy cập tại

<https://www.lawteacher.net/free-law-essays/contract-law/definitions-of-different-contract-types-contract-law-essay.php#:~:text=Contracts%20which%20must%20be%20by,referred%20to%20as%20specialty%20contracts>, truy cập ngày 15/12/2024

¹³ Điều 11 Đạo luật về Thời hiệu sửa đổi ngày 18/11/2023,

<https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1980/58/2023-11-18>, truy cập ngày 15/12/2024

(c) Danh tính của người bị khởi kiện;

(d) Danh tính của cá nhân thực hiện/không thực hiện hành vi và các tình tiết khác có vai trò chứng minh trong việc khởi kiện bị đơn, trong trường hợp việc thực hiện/không thực hiện hành vi được cho là của một cá nhân không phải bị đơn; biết rằng việc thực hiện/không thực hiện hành vi đó, theo luật, không thuộc trường hợp “sơ suất”, “ảnh hưởng xấu” hoặc nếu là vi phạm trong việc thực hiện nghĩa vụ thì vi phạm đó là không đáng kể

Theo quy định này, thiệt hại được coi là nghiêm trọng nếu người khởi kiện cho rằng thiệt hại đó đủ để yêu cầu toà án đưa ra phán quyết đối với người gây ra thiệt hại và yêu cầu họ phải bồi thường¹⁴. Đặc biệt, ngày người khởi kiện biết không nhất thiết là thời điểm người đó chắc chắn có thiệt hại xảy ra mà là thời điểm họ có thông tin để có thể xác định một cách hợp lý có thiệt hại xảy ra. Khoản 3 Điều 14 Đạo luật này đã nêu rõ những thông tin này có được từ những sự việc mà người khởi kiện quan sát hoặc xác định được hoặc từ những sự việc mà người đó có thể xác định được dưới sự hỗ trợ của các chuyên gia. Căn cứ vào quy định trên, thẩm phán sẽ xác định ngày người khởi kiện biết quyền, lợi ích xâm phạm theo tình tiết của từng vụ việc.

Chẳng hạn như trong *Án lệ của Tòa án tối cao ngày 14/3/2012 về vụ việc “AB kiện Bộ Quốc phòng”*¹⁵, hơn một nghìn quân nhân đã khởi kiện yêu cầu Chính phủ bồi thường về việc tiếp xúc với bức xạ trong các cuộc thử nghiệm vào những năm 1952 đến năm 1958. Hầu hết các yêu cầu bồi thường được bắt đầu từ năm 2004. Trong nhiều năm, các quân nhân này tin rằng việc tiếp xúc với bức xạ đã gây ra bệnh tật cho họ. Đến năm 2007, một nghiên cứu khoa học đã khẳng định niềm tin đó là hoàn toàn có cơ sở, nguyên nhân gây ra bệnh tật cho những quân nhân đến từ việc tiếp xúc với bức xạ trong quá trình thử nghiệm. Những quân nhân này tiếp tục bổ sung đơn khởi kiện tập thể vào năm 2008 và viện dẫn quy định tại Điều 14 Đạo luật về Thời hiệu năm 1980 để yêu cầu tính lại thời hiệu. Tuy nhiên, Tòa án tối cao đã bác bỏ lập luận này và cho rằng thời hiệu khởi kiện đã hết. Theo Điều 11 LA 1980, thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm kể từ ngày các quân nhân bắt đầu có cơ sở hợp lý để cho rằng bệnh tật của họ là do Bộ Quốc phòng không bảo vệ họ khỏi tiếp xúc với bức xạ. Trong trường hợp này, tòa án phán quyết họ đã có đủ “kiến thức” để nhận biết về thiệt hại từ những năm

¹⁴ Khoản 2 Điều 14 Đạo luật về Thời hiệu sửa đổi ngày 18/11/2023, <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1980/58/2023-11-18>, truy cập ngày 15/12/2024
¹⁵ *AB v Ministry of Defence* [2012] UKSC 9 [2013] 1 AC 78, Supreme Court 14.3.12 (*AB v Bộ Quốc phòng* [2012] UKSC 9 [2013] 1 AC 78, *Tòa án tối cao 14.3.12*)

1980, một trong những minh chứng là sự thành lập của Hiệp hội Cựu chiến binh Thủ nghiệm Hạt nhân Anh để hỗ trợ các cựu chiến binh mắc bệnh.

Trên thực tế, Án lệ này không chỉ có ý nghĩa đối với các đương sự trong vụ việc mà còn được xem là cơ sở để xác định mức độ “hiều biết” của người khởi kiện, từ đó ảnh hưởng đến việc tính thời hiệu kể từ ngày người khởi kiện biết về thiệt hại.

Có thể thấy, pháp luật Anh đã thống nhất các quy định về thời hiệu trong Đạo luật LA 1980. Điểm nổi bật của Đạo luật này là đưa ra các loại thời hiệu đối với từng yêu cầu cụ thể, đặc biệt là việc phân định thời hiệu giữa hợp đồng đơn giản và hợp đồng phức tạp. Bên cạnh đó, pháp luật Anh còn giải thích khá chi tiết căn cứ tính thời hiệu “từ ngày người khởi kiện biết.” Đây là cơ sở quan trọng để thẩm phán giải quyết các vụ việc, tranh chấp trên thực tế.

2.3. Pháp luật Trung Quốc

Tương tự các quốc gia khác trên thế giới, Trung Quốc ban hành các quy định về thời hiệu nhằm ổn định quan hệ xã hội, tránh tình trạng bất ổn do các tranh chấp kéo dài, đồng thời góp phần nâng cao ý thức về việc thực hiện quyền của các chủ thể, giúp tòa án giải quyết các vụ việc một cách khách quan bởi nếu không quy định về thời hiệu, các vụ việc kéo dài quá lâu sẽ ảnh hưởng đến quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ. Điều 188 BLDS Trung Quốc năm 2020¹⁶ quy định:

“1. Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu tòa án nhân dân bảo vệ quyền dân sự là ba năm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Thời hiệu khởi kiện tính từ thời điểm người có quyền biết hoặc phải biết quyền lợi của mình bị xâm phạm và xác định được người có nghĩa vụ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Tuy nhiên, nếu từ khi quyền bị xâm phạm đã quá hai mươi năm, tòa án nhân dân sẽ không bảo vệ, trừ trường hợp đặc biệt, tòa án có thể kéo dài thời hiệu khởi kiện theo yêu cầu của người có quyền.”

So với quy định trước đây, BLDS Trung Quốc năm 2020¹⁷ đã sửa đổi thời hiệu khởi kiện từ hai năm lên ba năm nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế trong giải quyết các vụ việc và đảm bảo quyền lợi chính đáng của chủ thể có quyền. Tuy nhiên, không phải yêu cầu khởi kiện nào cũng áp dụng thời hiệu là ba năm. Trong một số luật chuyên ngành, tùy thuộc vào từng lĩnh vực mà thời hiệu khởi kiện có thể được quy định khác, chẳng

¹⁶ Bộ luật Dân sự Trung Quốc năm 2020, <https://www.gov-cn.translate.google.com/translate?sl=zh-CN&tl=en&hl=en&pto=sc>, truy cập ngày 15/12/2024

¹⁷ Bộ luật Dân sự Trung Quốc năm 2020, <https://www.gov-cn.translate.google.com/translate?sl=zh-CN&tl=en&hl=en&pto=sc>, truy cập ngày 15/12/2024

hạn theo quy định của Luật Bảo hiểm thì thời hiệu khởi kiện vụ việc liên quan đến bảo hiểm nhân thọ là 05 năm hay trong chính BLDS Trung Quốc năm 2020 phần Hợp đồng, thời hiệu khởi kiện liên quan đến hợp đồng là 04 năm.

Về các tính thời hiệu, theo khoản 2 Điều 188, thời hiệu được tính dựa trên hai điều kiện: (i) từ khi người có quyền biết hoặc phải biết quyền lợi của mình bị xâm phạm và (ii) xác định được người có nghĩa vụ. Ở điều kiện thứ nhất, “người có quyền” được hiểu là người có đủ điều kiện thực hiện quyền yêu cầu bồi thường, bao gồm bản thân người có quyền, người đại diện, người quản lý tài sản,... Theo Điều 36 của “Hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về một số vấn đề liên quan đến việc áp dụng các quy định chung của Bộ luật dân sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa”¹⁸ (sau đây gọi là “Hướng dẫn của Tòa án tối cao về BLDS Trung Quốc”) quy định, nếu quyền của một người không có/hạn chế năng lực hành vi dân sự thì thời hiệu được tính từ ngày người đại diện “biết hoặc phải biết” quyền lợi của người được đại diện bị xâm phạm. Trong trường hợp khởi kiện liên quan đến lợi ích công cộng, “người có quyền” là cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định của pháp luật¹⁹. Khi pháp nhân được hưởng quyền, không chỉ người đại diện theo pháp luật là “người có quyền” mà cả giám đốc và nhân viên “biết hoặc phải biết” cũng đáp ứng điều kiện này. Khi thai nhi được coi là có năng lực hành vi dân sự²⁰, nếu quyền của thai nhi đó (chẳng hạn như quyền thừa kế) bị xâm phạm thì sẽ được áp dụng tương tự quy định của người không có năng lực hành vi dân sự. Tức là, thời hiệu được tính kể từ khi người giám hộ “biết hoặc phải biết” lợi ích của thai nhi đó bị xâm phạm.

Tuy nhiên, pháp luật Trung Quốc không đưa ra các căn cứ để giải thích như thế nào là “người có quyền biết hoặc phải biết” mà việc xác định phụ thuộc vào ý chí chủ quan của thẩm phán. Theo bản án số 160 của Tòa án nhân dân cấp cao tỉnh Cát Lâm năm 2016²¹, thiệt hại trong vụ việc này đã được xác định trong một phán quyết khác. Do đó, thẩm phán đã xác định thời điểm “người có quyền biết” là khi bản án được tổng đạt. Hay theo bản án dân sự Shaan Min San và Zhong Zi số 00025 của Tòa án nhân dân cấp

¹⁸ 《最高人民法院关于适用〈中华人民共和国民法典〉总则编若干问题的解释》(Giải thích của Tòa án nhân dân Tối cao về một số vấn đề liên quan đến việc áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa)

¹⁹ Điều 58 Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc,

https://www.spp.gov.cn/spp/fl/201802/t20180201_363882.shtml, truy cập ngày 15/12/2024

²⁰ Điều 16 BLDS Trung Quốc năm 2020, https://www.gov.cn.translate.google.com/xinwen/2020-06/01/content_5516649.htm?_x_tr_sl=zh-CN&_x_tr_tl=en&_x_tr_hl=en&_x_tr_pto=sc, truy cập ngày 15/12/2024

²¹ 参见吉林省高级人民法院(2016)吉民终160号民事判决书 (Bản án dân sự số 160 năm 2016, Tòa án nhân dân cấp cao tỉnh Cát Lâm)

cao tỉnh Thiểm Tây năm 2014 về tranh chấp vi phạm bản quyền²², ngày người có quyền (tác giả) “biết” được xác định là khi người đó mua sách vi phạm từ bị đơn (công ty xuất bản)

Về điều kiện thứ hai “xác định được người có nghĩa vụ”. Đây là quy định mới, có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định thời hiệu bởi nếu không biết người có nghĩa vụ là ai thì rất khó để tòa án có thể bảo vệ được quyền dân sự, nhất là đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bên cạnh đó, BLDS Trung Quốc năm 2020 còn đặt ra thời hiệu tối đa đối với yêu cầu khởi kiện là 20 năm kể từ khi quyền bị xâm phạm mà không xét đến việc “người có quyền biết hoặc phải biết”, trừ trường hợp đặc biệt thì tòa án có thể xem xét kéo dài thời hiệu theo yêu cầu của người có quyền.

Trong một số tình huống đặc thù, thời hiệu được xác định mang tính riêng biệt, chẳng hạn trường hợp các bên thỏa thuận nghĩa vụ được thực hiện theo từng kỳ, thời hiệu khởi kiện là ba năm tính từ ngày kết thúc của kỳ cuối cùng; thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với trẻ em bị xâm phạm tình dục là ba năm kể từ ngày nạn nhân đủ mười tám tuổi²³...

Điều 198 BLDS Trung Quốc năm 2020 quy định: “Nếu pháp luật có quy định về thời hiệu khởi kiện tại trọng tài thì áp dụng theo quy định đó; nếu không có quy định thì áp dụng theo quy định về thời hiệu khởi kiện”. Có thể thấy, pháp luật Trung Quốc đã công nhận trọng tài là một trong những cơ quan để giải quyết tranh chấp. Mặc dù, tòa án và trọng tài có sự khác nhau về trình tự xét xử nhưng về bản chất, mục đích, các cơ quan này đều có chức năng duy trì trật tự các quan hệ xã hội, do đó, thời hiệu được áp dụng trong xét xử tại cả hai cơ quan này là hoàn toàn hợp lý.

Qua những phân tích trên, có thể thấy, các quy định về thời hiệu trong BLDS Trung Quốc tương đối đa dạng, bao quát. Tuy nhiên, việc giải thích các quy định này còn chưa rõ ràng, chủ yếu dựa vào quan điểm của tòa án. Chính vì lý do này mà trên thực tế còn nhiều quan điểm khác nhau về cách áp dụng pháp luật về thời hiệu²⁴.

3. Một số gợi mở hoàn thiện pháp luật Việt Nam về thời hiệu

Thứ nhất, sửa đổi quy định về cơ quan có thẩm quyền áp dụng thời hiệu

²² 参见陕西省高级人民法院(2014)陕民三终字第00025号民事判决书 (*Bản án số 00025 năm 2014, Tòa án nhân dân tỉnh Thiểm Tây*)

²³ Điều 189, Điều 190 BLDS Trung Quốc

²⁴ 杨巍：《民法典》第188条第2款第1、2句（诉讼时效起算）评注 | 法典评注 (*Bình luận khoản 2 Điều 188 Bộ luật Dân sự - thời điểm bắt đầu có hiệu lực*), The Jurist, Renmin University of China Law School, <https://faxuejia.ruc.edu.cn/CN/Y2022/V0/I5/177>, truy cập ngày 15/12/2024

Cũng như pháp luật của Anh, Pháp hay Trung Quốc, ở Việt Nam, việc áp dụng thời hiệu không tự động phát sinh mà chỉ được áp dụng nếu như có yêu cầu của một hoặc các bên và yêu cầu phải được đưa ra trước khi tòa án đưa ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc. Tuy nhiên, người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu có quyền từ chối áp dụng thời hiệu, trừ trường hợp việc từ chối đó nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ²⁵.

Quy định này dựa trên nền tảng lý thuyết cốt lõi trong dân sự là nghĩa vụ cung cấp chứng cứ trong vụ án dân sự thuộc về các bên; thẩm phán hoặc người có thẩm quyền khác chỉ có quyền đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp và tiến hành xét xử khách quan, không được tự mình đưa ra chứng cứ thay cho bên này hay bên kia²⁶. Có thể thấy, quy định này là một điểm mới tiến bộ, thể hiện sự tôn trọng ý chí của các bên trong quan hệ dân sự. Tuy nhiên, xét trong bối cảnh hiện nay, việc giải quyết tranh chấp dân sự không chỉ thực hiện tại tòa án mà còn được thực hiện tại các cơ quan khác như trọng tài, trung tâm hoà giải... Khoản 2 Điều 149 nêu rõ “Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên...”, vậy khi các bên có yêu cầu áp dụng thời hiệu tại trung tâm trọng tài hay các cơ quan có thẩm quyền thì quy định này có được áp dụng hay không? Theo nguyên tắc áp dụng pháp luật, trong trường hợp luật chuyên ngành không có quy định khác thì áp dụng quy định trong BLDS. Tuy nhiên, điều luật này lại giới hạn chủ thể áp dụng chỉ là tòa án, do đó đã làm hạn chế cách hiểu và có thể dẫn đến việc áp dụng pháp luật không thống nhất.

Bên cạnh đó, phân tích quy định của các quốc gia khác cho thấy, việc áp dụng thời hiệu tại trọng tài đã được công nhận và áp dụng, chẳng hạn như ở Anh hay Trung Quốc. Chính vì vậy, nhóm tác giả đề xuất nên sửa đổi quy định này theo hướng mở rộng phạm vi các cơ quan áp dụng thời hiệu bao gồm trọng tài và các cơ quan khác có thẩm quyền theo quy định của luật.

Thứ hai, bổ sung căn cứ xác định trường hợp “người có quyền biết hoặc phải biết.”

Một trong những cơ sở quan trọng để xác định thời hiệu theo pháp luật dân sự Việt Nam là thời điểm người có quyền “biết hoặc phải biết”. Chẳng hạn như quy định về thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu do nhầm lẫn, lừa dối là 02 năm kể từ ngày người bị nhầm lẫn, bị lừa dối “biết hoặc phải biết” giao dịch được xác lập do

²⁵ Khoản 2 Điều 149 BLDS năm 2015

²⁶ Nguyễn Minh Oanh (2018), “*Hoàn thiện quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về thời hạn và thời hiệu*”, *Tạp chí Luật học*, số 10/2018, tr.30

bị nhầm lẫn, do bị lừa dối²⁷. Hay “thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự được tính từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”.

Có thể thấy, cơ sở xác định thời hiệu ở Việt Nam khá tương đồng với pháp luật các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, hiện nay pháp luật Việt Nam không có bất kỳ quy định hay hướng dẫn nào giải thích về thuật ngữ “biết hoặc phải biết”, do đó, khó tránh khỏi việc áp dụng không thống nhất trên thực tế.

Ở Anh, pháp luật quốc gia này đã quy định rõ “ngày người khởi kiện biết” tại khoản 3 Điều 14 Đạo luật về Thời hiệu 1980. Theo đó, dựa vào mức độ “hiểu biết” có được từ những sự kiện, thông tin, lời khuyên từ chuyên gia mà người khởi kiện “nhận thức” được quyền, lợi ích của mình bị xâm phạm. Quy định này là cơ sở để tòa án xác định thời điểm tính thời hiệu đối với các tranh chấp dân sự.

Tham khảo kinh nghiệm trên, Việt Nam nên cân nhắc xây dựng căn cứ xác định cụ thể thời điểm người có quyền “biết hoặc phải biết” quyền lợi của mình bị xâm phạm, từ đó đảm bảo sự thống nhất và rõ ràng trong quá trình áp dụng quy định pháp luật về thời hiệu.

4. Kết luận

Tóm lại, ở Việt Nam cũng như các quốc gia trên thế giới, chế định thời hiệu đều được xây dựng nhằm đảm bảo sự ổn định các quan hệ xã hội, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích của các chủ thể trong quan hệ dân sự. Tùy thuộc vào từng thời kỳ và hệ thống lập pháp của mỗi nước mà quy định về vấn đề này có sự tương đồng và khác biệt. Trên cơ sở phân tích, đúc kết kinh nghiệm pháp luật về thời hiệu của các quốc gia như Anh, Pháp và Trung Quốc, bài viết đưa ra một số gợi ý mở hoàn thiện pháp luật Việt Nam nhằm khắc phục các hạn chế và đáp ứng những yêu cầu mới hiện nay./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2015
2. Bộ luật Dân sự Pháp sửa đổi ngày 14/9/2024
3. Đạo luật về Thời hiệu của Anh sửa đổi ngày 18/11/2023
4. Bộ luật Dân sự Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 2020
5. Đỗ Văn Đại – Ngô Thị Anh Vân (2020), *Thỏa thuận về thời hiệu khởi kiện: Kinh nghiệm của nước ngoài cho Việt Nam*, Hội thảo Thời hiệu trong pháp luật Dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

²⁷ Khoản 1 Điều 132 BLDS năm 2015

6. Nguyễn Minh Oanh (2018), “*Hoàn thiện quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về thời hạn và Thời hiệu*”, Tạp chí Luật học, số 10/2018

7. Trần Anh Tuấn (2015), “*Về thời hiệu dân sự trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi)*”, Tạp chí Luật học, số Đặc san Bộ luật dân sự, 2015

8. AB v Ministry of Defence [2012] UKSC 9 [2013] 1 AC 78, Supreme Court 14.3.12 (*AB v Bộ Quốc phòng [2012] UKSC 9 [2013] 1 AC 78, Tòa án tối cao 14.3.12*)

9. Alteration and Waiver of the Statute of Limitations Under French Law: France, Association of Corporate Counsel, (*Thay đổi và từ chối áp dụng thời hiệu theo pháp luật Cộng hòa Pháp: Hiệp hội Luật sư và Doanh nghiệp*) truy cập từ <https://www.acc.com/resource-library/alteration-and-waiver-statute-limitations-under-french-law-france>, truy cập ngày 15/7/2024

10. Bénédicte FRANÇOIS, La prescription extinctive en droit américain et en droit français: différences et

11. Court of Appeal of Montpellier, January 29th, 2013, No.12/1949 (*Tòa phúc thẩm Montpellier, ngày 29/1/2013, số 12/1949*)

12. O. MORÉTEAU, Principes du droit européen de la responsabilité civile, Société de législation comparée 2011.

13. 参见吉林省高级人民法院(2016)吉民终160号民事判决书 (*Bản án dân sự số 160 năm 2016, Tòa án nhân dân cấp cao tỉnh Cát Lâm*)

14. 参见陕西省高级人民法院(2014)陕民三终字第00025号民事判决书 (*Bản án số 00025 năm 2014, Tòa án nhân dân tỉnh Thiểm Tây*)

15. 杨巍：《民法典》第188条第2款第1、2句（诉讼时效起算）评注
|**法典评注** (*Bình luận khoản 2 Điều 188 Bộ luật Dân sự - thời điểm bắt đầu có hiệu lực*), The Jurist, Renmin University of China Law School, truy cập từ <https://faxuejia.ruc.edu.cn/CN/Y2022/V0/I5/177>, truy cập ngày 15/7/2024

16. 杨巍：《民法典》第188条第2款第1、2句（诉讼时效起算）评注
|**法典评注** (*Bình luận khoản 2 Điều 188 Bộ luật Dân sự - thời điểm bắt đầu có hiệu lực*)